

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Tơ, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Cầu – Đường: Gò Loa đi Ma Nghít; Hạng mục: Nền, mặt
đường;- Thoát nước; Lý trình: Km0+00 -:- Km0+277.6m;
Địa điểm xây dựng: Xã Ba Cung, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện về việc giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 02 xã: Ba Động, Ba Cung; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND huyện về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (đợt 2);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo số 33/TB-KT&HT ngày 02/4/2025 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cầu - Đường: Gò Loa đi Ma Nghít, xã Ba Cung,

huyện Ba Tơ; Hạng mục: Nền, mặt đường:-Thoát nước; Lý trình: Km0+00 -:- Km0+277.6m, Địa điểm xây dựng: Xã Ba Cung, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình như sau:

1. Tên công trình: Cầu - Đường: Gò Loa đi Ma Nghít;

a) Hạng mục: Nền, mặt đường -:- Thoát nước;

b) Lý trình: Km0+00 -:- Km0+277.6m;

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Cung, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **8.875.000.000đồng** (*Tám tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*).

7. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

7.1. Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế áp dụng.

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Quy trình khảo sát đường ô tô	22 TCN 263-2000
2	Công tác trắc địa trong xây dựng-Yêu cầu chung	TCVN 9398-2012
3	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình của Cục đo đạc bản đồ Nhà nước	96 TCN 43-90
4	Quy trình tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	22TCN 220-95
5	Quy trình khảo sát thủy văn	22TCN 27-84.
6	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	22TCN 259-2000.
7	Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401 - 2012

7.2. Quy trình thiết kế, thi công.

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô, yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 - 2005
2	Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (phần nút giao)	22 TCN 273 - 01
3	TCCS 40:2022/TCĐBVN Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông được ban hành tại Quyết định số	

	2231/QĐ-TCĐBVN Ngày 11/5/2022 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam	
4	Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 39:2022/TCĐBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	
5	Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng	22 TCN 223-95
6	Qui phạm thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn	22 TCN 18-79
7	Qui trình thiết kế cầu	22 TCN 272-05
8	Thiết kế điển hình cống tròn	533-01-01, 533-01-02
9	Thiết kế điển hình cống vuông	86 - 04 X, 86 - 05 X.
10	Cống tròn bê tông cốt thép lắp ghép	22 TCN 159 - 86
11	Ổng bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113 : 2012
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép- Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2012
13	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651- 2008
14	Tiêu chuẩn kỹ thuật gổì cao su cốt bản thép	AASHTOM251-06-UL; ASTM D4014- 03
15	Tiêu chuẩn khe co khe giãn	AASHTO M297 – 96 AASHTO M183 - 96
16	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm	TCVN 8859-2023
17	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4252 - 1988
18	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 51:2024/BGTV
19	Quy trình thi công công tác đất	TCVN 4447-2012
20	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
21	Đất xây dựng. Các phương pháp xác định tính chất cơ - lý của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012 đến TCVN 4202:2012
22	Quy trình thí nghiệm cắt cánh hiện trường	22 TCN 355 - 2006
23	Thí nghiệm đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333-06

24	Thí nghiệm xác định CBR cho đất, cấp phối đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332-06
25	Cốt liệu dùng cho bê tông và vữa	TCVN 7572 : 2006
26	Đất xây dựng-phương pháp chỉnh lý kết quả thí nghiệm mẫu đất	TCVN9153:2012
27	Các tiêu chuẩn, qui chuẩn Việt Nam liên quan đến xây dựng theo các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN hiện hành	

7.3. Quy mô kỹ thuật chủ yếu.

a) Cầu BTCT Nước Ren $L = 4nhịp \times 9m = 36m$

- Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823:2017.
- Thiết kế qui mô BTCT.
- Tải trọng thiết kế HL93.
- Cấp độ đất: Cấp VII (MSK-64), hệ số gia tốc $A=0,0707$
- Tần suất thiết kế: $P=10\%$.
- Mặt cắt ngang cầu $B = 0,5+5,0+0,5=6,0m$.
- Dốc ngang cầu hai mái: $In = 2\%$.

* Kết cấu phần trên:

- Bố trí chung cầu gồm 04 nhịp mỗi nhịp $L=9m$. Tổng chiều dài cầu $L_{tc} = 45,25m$ (tính tới đuôi mố). Cao độ mặt cầu hoàn thiện là: 55,40m. Dầm dầm bản BTCT đổ tại chỗ, mặt cắt ngang nhịp là 01 phiên dầm bản, chiều cao dầm $H=(45-50)cm$, bê tông dầm chủ 40Mpa đá 1x2.

- Lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 30 Mpa dày 7cm.
- Lớp chống thấm dạng phun .
- Dầm chủ bằng BTCT 40 MPa đá 1x2.
- Khe co dãn dạng ray C50.
- Gờ chắn bánh bằng BTCT 25 Mpa.
- Sơn phản quang trắng – đỏ 2 lớp gờ chắn bánh.

* Kết cấu phần dưới:

- Kết cấu mố M1, M2:

+ Mố chữ U tường cánh mỏng bằng BTCT 30Mpa, bệ móng mố đặt trên nền móng cọc khoan nhồi D1000 bằng BTCT 30MPa. Bố trí 03 cọc với chiều dài cọc dự kiến là $L_{dk}=8,0m$ cho mố M1 và 03 cọc với chiều dài cọc dự kiến là

$L_{dk}=11,5m$ cho mô M2. Cọc khoan nhồi ngầm vào trong lớp đá phong hoá nhẹ.

+ Móng móng, thân móng, tường ngực, tường cánh móng bằng BTCT 30MPa đá 1x2. Bê tông lót móng bề móng là bê tông 12MPa đá 2x4.

+ Bản dẫn sau móng bằng bê tông cốt thép 25Mpa đổ tại chỗ, liên kết với móng cầu bằng hệ chốt neo chờ sẵn. Bản dẫn được đặt trên lớp đệm cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm.

+ Sau móng, trong lòng móng đắp cát đầm chặt $K \geq 0,95$ theo qui định tạm thời tại QĐ3095/QĐ-BGTVT.

- Kết cấu trụ T1, T2 và T3:

+ Xà mũ trụ bằng BTCT 30Mpa.

+ Thân trụ là dạng trụ tròn D1000 gồm 2 cột bằng BTCT 30Mpa có chiều cao $L=2,5m$ kết hợp với cọc khoan nhồi D1000 bằng BTCT 30MPa. Bố trí 02 cọc với chiều dài cọc dự kiến là $L_{dk}=11,0m$ cho mỗi trụ.

- Số lượng và chiều dài cọc dự kiến trong bề móng móng và trụ như sau:

Chiều dài cọc	M1	T1	T2	T3	M2
Số cọc	03	02	02	02	03
L_{dk} (m)	8,0	11,0	11,0	11,0	11,5

b) Đường vào cầu

TT	Hạng mục	Đ.vị	Chỉ tiêu kỹ thuật
I	Nền, mặt đường		
1	Chiều dài thiết kế (cầu và đường)	m	$36 + 241.6 = 277,60$
2	Cấp đường GTNT	Cấp	A
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	20
4	Tải trọng trục thiết kế	Kg/trục	2.500
5	Bề rộng nền đường $B_{nền}$	m	6.0
6	Bề rộng mặt đường+lề gia cố	m	$3.5+1.5 = 5.0$
7	Bề rộng lề đường	m	$2bên \times 0.75 = 1.5$
8	Kết cấu mặt đường BTXM		M300 đá 1x2, dày 20cm
9	Độ dốc mặt đường +lề gia cố	%	2.0
10	Độ dốc ngang lề đường	%	4.0

II	Công trình phụ trợ tuyến		
*	Thoát nước ngang		03 Cống D75 thủy lợi
1	Tải trọng thiết kế cống	Đ.Xe	H30–XB80
2	Tần suất thiết kế cống	%	Theo tuyến
3	Khổ cống	m	Phù hợp với khổ nền đường
III	Gia cố mái taluy đường đầu cầu và tứ nón		
1	Mái taluy bằng bê tông		M150, đá 2x4, dày 15cm
2	Bố trí ống thoát nước PVC cách khoảng 2,5m/1 ống		D49x2,3; L=50cm
3	Tầng lọc ngược được		Bằng đá 2x4 xếp khan
4	Chân khay mái taluy bằng bê tông,		M150 đá 2x4
5	Phần lè đất rộng 50cm được gia cố bằng bê tông.		M150, đá 2x4, dày 15cm
IV	Hệ thống An toàn giao thông		
1	Theo Điều lệ báo hiệu đường bộ VN		QCVN 51:2024/BGTVT

8. Tổ chức tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng xây dựng công trình:

a) Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty CP tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3403000155 ngày 21 tháng 02 năm 2008 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu. Đăng ký thay đổi lần 10 ngày 17 tháng 08 năm 2020 số 4300371588 và kèm theo giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp ngày 24 tháng 12 năm 2021; Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: QNG-00000304 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 12/9/2017 và số BXD-00000304 do Cục quản lý hoạt động xây dựng Bộ Xây dựng cấp ngày 11/11/2021;

b) Nhà thầu Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH một thành viên tư vấn và xây dựng Thiên Di: Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng QNG-00006085;

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

a) Số bước thiết kế: 01 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000.
- Quy phạm khảo sát và tính toán thủy văn 22TCN – 2000.
- Tiêu chuẩn tính toán đặc trưng dòng chảy lũ TCVN 9845:2013.
- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN 43 – 90.
- Quy trình khoan thăm dò địa chất TCVN 9437:2012.
- Công tác trắc địa trong xây dựng – yêu cầu chung TCVN 9398 – 2012.
- Đường ô tô - yêu Cầu thiết kế: TCVN 4054 – 2005.
- Quy trình thiết kế áo đường cứng 22TCN 223 – 95.
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô (Phần nút giao): 22TCN 273 – 01.
- Quy trình thiết kế 22TCN 18 – 79 (Áp dụng cho công dưới đường ô tô).
- Tiêu chuẩn thiết kế vải địa kỹ thuật 22TCN 248 – 98.
- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2012.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 51:2024/BGTVT.
- Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô TCVN 8859:2011.
- TCVN 4447 - 2012: Công tác đất – Thi công và nghiệm thu.
- Và một số các quy trình, quy phạm khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt là: **8.875.000.000đồng** (*Tám tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*). Trong đó

Khoản mục chi phí xây dựng	Giá trị dự toán được phê duyệt (đồng)	Ghi chú
1	2	3
1- Chi phí xây dựng	6.941.030.000	
2- Chi phí Quản lý dự án	194.349.000	
3- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	939.965.000	
4- Chi phí khác	245.386.000	
5- Chi phí dự phòng	554.270.000	
6- Tổng chi phí đầu tư xây dựng	8.875.000.000	

11. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (*Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện*).

13. Hình thức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện trực tiếp quản lý và điều hành dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện thực hiện các kiến nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại thông báo số 33/TB-KT&HT ngày 02/4/2025 và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, tiến độ và sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Ba Cung; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện; Thủ trưởng Phòng giao dịch số 22 - Kho bạc Nhà nước khu vực XII và thủ trưởng các phòng, ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT(*Giang*).

CHỦ TỊCH

Phạm Giang Nam